TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ	*K....., ngày 18 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tăng Thị Tuyết M; địa chỉ: T15, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc T; địa chỉ: T15, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tăng Thị Tuyết M và anh Nguyễn Phúc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tăng Thị Tuyết M và anh Nguyễn Phúc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tăng Thị Tuyết M và anh Nguyễn Phúc T thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Mai H, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2014 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Phúc T có trách nhiệm cấp dưỡng để chị Tăng Thị Tuyết M nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đồng (Năm triệu đồng), kể từ tháng 3 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Tăng Thị Tuyết M và anh Nguyễn Phúc T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Tăng Thị Tuyết M nhận nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung), cộng là 300.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu tiền số 0015274 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương (ĐKKH ngày 28-12-2011);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh